

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày 26-5-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thụy Lệ Huyền, bà Phan Thị Anh Kim.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện N, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 16/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo: Luân Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/3/1987; tại tỉnh T; nơi cư trú: Xóm làng H, xã V, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luân Văn S (đã chết); con bà Linh Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Luân Văn N từng sử dụng chất ma túy (*loại Heroin*). Ngày 28/12/2024, N đi xe khách từ tỉnh T đến huyện N, tỉnh K để tìm việc làm. Khoảng 17 giờ 00 ngày 29/12/2024, N đến một quán nước bên lề đường thuộc thị trấn P, huyện N, tỉnh K uống nước, trong lúc uống nước thì gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang ngồi bàn bên cạnh, N và người này làm quen với nhau thì được biết người này tên là T. Trong lúc nói chuyện với nhau, do muốn mua ma túy về sử dụng nên đã hỏi T có biết người nào bán ma túy

không. T nói với N khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/12/2024, đến đoạn đường đi vào quán cà phê Nâu, đoạn gần bến xe huyện N thì sẽ có người đến bán heroin cho, hai người nói chuyện thêm một lúc thì T rời khỏi quán. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, N đón xe taxi (không rõ biển số) đến đoạn đường Nguyễn Khuyến thuộc tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện N để chờ người đến bán ma túy cho mình. Khoảng 05 phút sau, một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) điều khiển xe mô tô (*không rõ biển số*) đến gặp, N đã trao đổi và mua ma túy với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) thì người đàn ông đồng ý, rồi đưa cho N 01 (một) bao thuốc lá, nhãn hiệu “WHITE HORSE” và nói bên trong đã để sẵn Heroin. Sau đó, N bỏ gói thuốc lá này vào túi áo khoác màu đen, phía dưới bên trái đang mặc rồi đi bộ hướng ra chợ thị trấn P còn người này bỏ đi theo hướng ngược lại. Đi được khoảng 50 mét, N thấy tổ Công tác Công an huyện N và Công an thị trấn P đến nên N dùng tay trái lấy bao thuốc lá này ra ném xuống bên trái lề đường theo hướng di chuyển. Tổ công tác yêu cầu N đến vị trí bao thuốc lá được ném xuống để kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 (một) gói ni lông màu xanh, trong gói ni lông có 01 (một) gói giấy chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Luân Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong tang vật, đồ vật, tài liệu liên quan theo quy định.

Tại kết luận giám định số: 535/KL-KTHS ngày 04 tháng 01 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì bằng giấy gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine**, có khối lượng là: **0,179 gam** (không phải một bảy chín gam).

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSNH ngày 14 tháng 04 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Luân Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Luân Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Luân Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo **từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù**. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, bào chữa với quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người chứng kiến là ông Nguyễn Đình L khai tại hồ sơ vụ án: Ngày 29/12/2024 ông L chứng kiến việc CSĐT Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đối với Luân Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khách quan và đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Toàn bộ lời khai tại phiên tòa của Luân Văn N phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Luân Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với khối lượng ma túy bị bắt quả tang theo kết luận giám định số: 535/KL-KTHS ngày 04 tháng 01 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K là ma túy, loại: **Heroine**, có khối lượng là **0,179 gam**. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”...; các chất ma túy quy định tại điểm c gồm: “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKSNH ngày 14/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân, gây tâm lý bất an trong xã hội. Bản thân bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, việc sử dụng ma túy trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình và xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Biết việc sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự gì.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tuy nhiên, nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định, bị cáo mua ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng không có tư lợi gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì bằng giấy, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ Số 535/KL – KTHS”, mặt sau được dán kín, tại các mép dán có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Phùng Văn Q, Đinh Đình T và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K (chứa 01 (một) gói ni lông màu xanh; 01 (một) gói giấy; 01 (một) phong bì bằng giấy đựng mẫu vật và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần đựng trong 01 (một) túi ni lông, có khối lượng đã trừ bì là 0,176 gam Heroin);

- 01 (một) phong bì bằng giấy, mặt trước có chữ “CÔNG AN HUYỆN N - CÔNG AN THỊ TRẤN P”, mặt sau được dán kín. Tại mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Hồng A, Đinh Đình T, Trịnh Văn T, Trịnh Khắc H, Luân Văn N, Nguyễn Đình L và các hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn P, huyện N, tỉnh K (ký hiệu là QT02) (*chứa 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “WHITE HORSE”*);

- 01 (một) áo khoác màu đen, loại áo có hai túi phía trên, hai túi phía dưới.

Xét các vật chứng nêu trên là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, mặt lưng điện thoại màu xanh. N khai là điện thoại của N và không sử dụng điện thoại để giao dịch mua ma túy. Vì vậy chiếc điện thoại di động không phải là vật chứng trong vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về hành vi có liên quan:

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, theo lời khai của bị cáo thì đối tượng là người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m70, nói giọng miền Bắc, Điều khiển xe mô tô không rõ biển số, nhãn hiệu. Hiện tại Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo và nhận định tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Luân Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Xử phạt bị cáo Luân Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/12/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì bằng giấy, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 535/KL – KTHS”, mặt sau được dán kín, tại các mép dán có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Phùng Văn Q, Đinh Đình T và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K (chứa 01 (một) gói ni lông màu xanh; 01 (một) gói giấy; 01 (một) phong bì bằng giấy đựng mẫu vật và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần đựng trong 01 (một) túi ni lông, có khối lượng đã trừ bì là 0,176 gam Heroin); 01 (một) phong bì bằng giấy, mặt trước có chữ “CÔNG AN HUYỆN N - CÔNG AN THỊ TRẤN P”, mặt sau được dán kín. Tại mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Hồng A, Đinh Đình T, Trịnh Văn T, Trịnh Khắc H, Luân Văn N, Nguyễn Đình L và các hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn P, huyện N, tỉnh K (ký hiệu là QT02) (*chứa 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “WHITE HORSE”*); 01 (một) áo khoác màu đen, loại áo có hai túi phía trên, hai túi phía dưới.

- Trả lại cho bị cáo Luân Văn N 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, mặt lưng điện thoại màu xanh đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2025 giữa Nhà tạm giữ N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Luân Văn N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26-5-2025 bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Trại giam Công an tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện N;
- Nhà tạm giữ, tạm giam N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen